

130/80
hà 80

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**
Lần đầu: 18/01/13

1 vial of 60ml Syrup
Vitamount



Rx Prescription drug



For children only

Vitamount

High Potency Multivitamin & Multimineral Formula

Thành phần: Mỗi 15 ml chứa:

- Vitamin A (palmitate).....1800 i.u
- Vitamin E (Tocopheryl Acetate)... 30 i.u
- Vitamin C (Ascorbic Acid)..... 60mg
- Vitamin B1 (Thiamine HCl)..... 2.5 mg
- Vitamin B2 (Riboflavine)..... 1.7 mg
- Vitamin B3 (Niacinamide)..... 20 mg
- Vitamin B6 (Pyridoxine HCl)..... 2 mg
- Vitamin B12(Cyanocobalamin).... 6 mcg
- Vitamin D 40 i.u
- Biotin 300 mcg
- Calcium pantothenate 10 mg
- Iodine (Potassium iodide)..... 150 mcg
- Iron (ferrous gluconate)..... 9 mcg
- Zinc (Zinc gluconate)..... 3 mg
- Manganese(Manganese chloride) 2.5 mg
- Chromium (Chromium chloride)...25 mcg

Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng, cách dùng và các thông tin khác: Xem hướng dẫn sử dụng kèm theo.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Manufactured by
AMOUNT PHARMACEUTICAL Co
El-Obour City, Cairo, Egypt.

Rx Prescription drug



For children only

Vitamount

High Potency Multivitamin & Multimineral Formula



Manufactured by
AMOUNT PHARMACEUTICAL Co
El-Obour City, Cairo, Egypt.

Syrup 60 mL

Thuốc bán theo đơn!
Tên thuốc : **VITAMOUNT**
Đường dùng: Uống
Đóng gói: Hộp 1 lọ 60mL siro.
Sản xuất bởi:
Amoun Pharmaceutical Co. S.A.E - Ai Cập
Nhập khẩu bởi:
Số Visa: VN -
Lô SX: XXXX
NSX: dd/mm/yyyy HSD: dd/mm/yyyy

Bảo quản ở nhiệt độ 15 - 30°C
ĐE XA TÀM TAY TRẺ EM.

Tiêu chuẩn : NSX

Batch No :
Mfg.date :
Exp.date :

Rx Prescription drug!

Vitamount
60 ml Syrup

Reg No.: VN-
Batch No.:
Mfg.date:
Exp.date:

Indication, Contra-indication, Usage and Administration and Other information: see the enclosed leaflet and as directed by physician. Read the instruction carefully before use!
Stored at temperature 15 - 30°C.
KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN !
Specification : In-house

Vitamin A, D, E, C, B1, B2, B3, B6, B12, biotin and Multiminerals.

Manufactured by
AMOUNT PHARMACEUTICAL Co. S.A.E



El-Obour City, Cairo, Egypt.

- Vitamin E: Hấp thu được qua niêm mạc ruột. Giống như các vitamin tan trong dầu khác, sự hấp thu của vitamin E cần phải có acid mật làm chất nhũ hóa. Thuốc vào máu qua vi thể dưỡng chất trong bạch huyết rồi được phân bố rộng rãi vào tất cả các mô và tích lại ở mô mỡ. Vitamin E chuyển hóa 1 ít qua gan thành các glucuronid của acid tocopheronic và gamma-lacton của đây, rồi thải qua nước tiểu, còn hầu hết liều dùng thải trừ chậm vào mật. Vitamin E vào sữa, nhưng rất ít qua nhau thai.
- Vitamin C: Hấp thu dễ dàng sau khi uống. Tuy nhiên, hấp thu Vitamin C có thể bị hạn chế sau những liều rất lớn do hấp thu là một quá trình tích cực. Hấp thu Vitamin C ở dạ dày-ruột có thể giảm ở người ỉa chảy hoặc có bệnh về dạ dày-ruột. Vitamin C phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể, khoảng 25% vitamin C trong huyết tương kết hợp với protein. Vitamin C oxy hóa thuận nghịch thành acid dehydroascorbic. Một ít Vitamin C được chuyển hóa thành những hợp chất không có hoạt tính gồm ascorbic -2-sulfat và acid oxalic được bài tiết trong nước tiểu. Lượng vitamin C vượt quá nhu cầu của cơ thể cũng được nhanh chóng đào thải ra nước tiểu dưới dạng không biến đổi (điều này xảy ra khi lượng vitamin C tiếp nhận hàng ngày vượt quá 200mg)
- Vitamin B1: Sự hấp thu vitamin B1 trong ăn uống hằng ngày là do vận chuyển tích cực phụ thuộc vào Na⁺. Khi nồng độ vitamin B1 trong đường tiêu hóa cao sự khuếch tán thụ động cũng quan trọng. Tuy vậy, hấp thu liều cao bị hạn chế. Khi hấp thu vượt qua nhu cầu tối thiểu, các kho chứa vitamin B1 ở các mô đầu tiên được bão hòa. Sau đó lượng thừa sẽ được thải trừ qua nước tiểu dưới dạng phân tử vitamin B1 nguyên vẹn.
- Vitamin B2: được hấp thu chủ yếu ở tá tràng. Các chất chuyển hóa của vitamin B2 được phân bố ở khắp các mô của cơ thể và vào sữa mẹ. Một lượng nhỏ được dự trữ ở gan, lách, thận, tim.
- Vitamin B3: Hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa sau khi uống và phân bố rộng khắp cơ thể. Chuyển hóa và thải trừ chủ yếu qua nước tiểu.
- Vitamin B6: Hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, trừ những trường hợp mắc hội chứng kém hấp thu. Sau khi uống, phần lớn thuốc được dự trữ ở gan và một phần cơ và não. Vitamin B6 thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không đổi.
- Vitamin B12: Sau khi uống, vitamin B12 được hấp thụ qua ruột, chủ yếu ở hồi tràng. Sau khi hấp thụ, vitamin B12 liên kết với transcobalamin II và được loại nhanh khỏi huyết tương để phân bố ưu tiên vào nhu mô gan. Khoảng 3mcg cobalamin thải trừ vào mật mỗi ngày, trong đó 50-60% là các dẫn chất của Cobalamin không tái hấp thu lại được.
- Vitamin D: được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa. Vì vitamin tan trong lipid nên được tập trung trong vi thể dưỡng chất và được hấp thu theo hệ bạch huyết; xấp xỉ 80% lượng vitamin D dùng theo đường uống được hấp thu theo cơ chế này. Vitamin D và các chất chuyển hóa của nó luân chuyển trong máu liên kết với alpha globulin đặc hiệu. Nửa đời trong huyết tương của vitamin D là 19-25 giờ, nhưng thuốc được lưu giữ thời gian dài trong các mô mỡ.
- Biotin: Được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa. Biotin gắn chủ yếu với protein huyết tương. Biotin chuyển hóa ở gan thành chất chuyển hóa Bis-norbiotin và biotin sulfoxid. Thuốc thải trừ chủ yếu qua nước tiểu phần lớn ở dạng không đổi và một lượng nhỏ ở dạng các chất chuyển hóa.
- Calcium: cần thiết trong xương và các chức năng quan trọng sống còn khác như dẫn truyền thần kinh, co cơ, đông máu và tính thấm màng tế bào. Một số hormone tham gia vào điều hoà sự hấp thu và bài tiết calcium, cũng như chuyển hoá. Sự hấp thu trong ruột ảnh hưởng bởi một số dinh dưỡng và sinh lý, tuy nhiên, hiệu quả của sự hấp thu liên quan trực tiếp đến nhu cầu sinh lý. Bài tiết qua phân, nước tiểu và mồ hôi.
- Iron: Hấp thu sắt bị giảm khi có các chất chelat hóa hoặc các chất tạo phức trong ruột và tăng khi có acid hydrochloric và vitamin C. Do vậy đôi khi sắt được dùng phối hợp với vitamin C. Khoảng 90% sắt đưa vào cơ thể được thải qua phân. Hấp thu sắt phụ thuộc vào số lượng sắt dự trữ, nhất là ferritin, ở niêm mạc ruột và vào tốc độ tạo hồng cầu của cơ thể.
- Zinc: Sau khi uống kẽm được hấp thu chủ yếu ở hồi tràng. Kẽm được bài tiết chủ yếu qua phân, ngoài ra kẽm còn được bài tiết qua nước tiểu và mồ hôi.

CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG

Thuốc chỉ sử dụng cho trẻ em.

Vitamount bổ sung dinh dưỡng và điều trị thiếu hụt của các vitamins, khoáng chất trong các trường hợp sau:

1. Trẻ em đang trong giai đoạn phát triển, trẻ ăn kém.
2. Thiếu máu do nhiễm khuẩn, xuất huyết hoặc suy dinh dưỡng.
3. Bệnh nhân trong thời kỳ dưỡng bệnh, suy nhược cơ thể.
4. Sau khi sử dụng các thuốc kháng sinh.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Đường uống, Sử dụng với thực phẩm theo sự chỉ định của bác sĩ. Sử dụng Vitamount Syrup cho kết quả tốt nhất nếu sử dụng trước bữa ăn.

Trẻ em: Mỗi lần 1 thìa (5ml), ngày 2-3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Vitamount Syrup chống chỉ định ở các bệnh nhân có hiện tượng tích lũy sắt và canxi trong máu.

15687
NG T
HIỆM HỮ
TỔNG M.
VIỆT N.
QUẢN

Dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG LỰC DÙNG:

Do sự thiếu hụt sắt cơ thể là biểu hiện của một số rối loạn trong cơ thể như mất máu tái diễn, nguyên nhân cơ bản của thiếu máu cần phải được xác định làm rõ: Không khuyến cáo sử dụng thuốc ở các bệnh nhân không có khả năng chuyển hóa sắt như rối loạn trong chuyển hóa sắt hoặc Coenzym A (D-pantenol). Không sử dụng chung với các thuốc khác cũng chứa D-pantenol.

Không nên sử dụng thuốc vượt quá liều khuyến cáo khi chưa có chỉ định của thầy thuốc.

Do thuốc có chứa sắt, có thể nguy hiểm khi dùng quá liều. Cần đưa đến bệnh viện gần nhất.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không có số liệu nào cho thấy thuốc có thể gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Thận trọng khi sử dụng các thuốc sau:

- Các thuốc chống cao huyết áp: Nó có thể làm tăng hiệu quả giãn mạch gây ra hạ huyết áp tư thế đứng thẳng.
- Probenecid: làm giảm bài tiết qua nước tiểu của Vitamin B2.

TÁC DỤNG PHỤ

Các phản ứng dị ứng, ngứa da và khó chịu dạ dày, ví dụ như buồn nôn, nôn, tiêu chảy hoặc táo bón có thể xảy ra, thường là do sử dụng quá liều.

Thông báo ngay cho bác sĩ khi xảy ra tác dụng phụ.

QUÁ LIỀU:

Vẫn chưa có báo cáo nào về quá liều khi sử dụng thuốc. Cần thận trọng vì thuốc có chứa sắt. Không sử dụng đồng thời với các thuốc chứa vitamin liều cao khác.

HẠN DÙNG: 36 tháng từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI VÀ BẢO QUẢN:

Hộp carton chứa 01 chai thủy tinh 60ml.

Bảo quản nơi khô thoáng, dưới 30°C. Tránh ánh sáng trực tiếp.

Tránh xa tầm tay trẻ em.

Không dùng thuốc sau khi đã quá hạn sử dụng.

TIÊU CHUẨN: NSX

NHÀ SẢN XUẤT:

AMOUN PHARMACEUTICALS CO. A.R.E
First Industrial Zone, El-Obour City, Cairo, Egypt



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

